

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2026/HS-ST

Ngày: 26-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Châu;
2. Ông Phạm Văn Ven.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Ngân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2026/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Đoàn Văn M, sinh ngày 01-01-1978, tại Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp X, xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn L và bà Phan Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Hoàng O; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Như L1, Công ty L2, Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn B (đã chết): Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh (Văn bản thỏa thuận chứng thực số 370/2026, quyền số 01/2026-SCT/CK,ĐC ngày 03-02-2026 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Tây Ninh) (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Thanh T (người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn B (đã chết)): Ông Hà Đình Đ, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Số B, Quốc lộ F, phường L, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 12-5-2026) (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Quang V, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

2. Ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp X, xã H, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

2. Ông Nguyễn Thế H1, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Ấp X, xã H, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 10-8-2025, Đoàn Văn M (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu cam-đen biển số 62P1-542.99 chở phía sau là Nguyễn Thị Hoàng O lưu thông trên đường T đi từ hướng Ủy ban nhân dân xã Đ (hướng quốc lộ N) về cầu T (hướng đường tỉnh 839). Khi M đến đoạn đường trước nhà ông Nguyễn Văn Đ1 thuộc ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh, đường nhựa, mặt đường rộng 6,00m, giữa đường có vạch sơn màu vàng không liền nét phân chia thành hai chiều đường xe chạy, mỗi chiều đường rộng 3,00m, M điều khiển xe tránh chỗ hư hỏng (ổ gà) thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe lưu thông phía trước cùng chiều, nên yếm chắn gió bên trái của xe mô tô biển số 62P1-542.99 do M điều khiển va chạm vào bánh sau xe đạp màu đỏ-xám-bạc không nhãn hiệu do ông Nguyễn Văn B điều khiển cùng chiều phía trước. Sau khi xảy ra va chạm, xe mô tô do M điều khiển té ngã vào phía bên trong lề phải cùng chiều hướng đi, xe đạp do ông B điều khiển bị đẩy qua phần đường bên trái, thì bị va chạm với xe mô tô hiệu Honda, loại Wave alpha, màu xanh-đen, không biển số, do Phạm Quang V điều khiển theo hướng ngược lại (từ cầu T Thượng đến Ủy ban nhân dân xã Đ), ông B và xe đạp bị đẩy ngược lại ngã vào bên trong lề phải cùng chiều đường đi của ông B, V và xe mô tô bị ngã vào bên trong lề phải cùng chiều đi của V. Hậu quả: Ông B tử vong tại hiện trường; M, O và V bị thương nhẹ.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1452/KLGĐTT-KTHS ngày 25-8-2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn B do đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1462/KL-KTHS ngày 14-8-2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: trong mẫu máu ghi thu của ông Nguyễn Văn B không có nồng độ cồn trong máu.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1463/KL-KTHS ngày 21-8-2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn B không tìm thấy chất ma túy.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T lập lúc 13 giờ 30 phút ngày 10-8-2025 thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra trên đường tỉnh 816 thuộc ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh là đoạn đường nhựa thẳng có vạch sơn màu vàng không liên tục, phân chia thành 02 chiều đường xe chạy, trên đường theo chiều phương tiện chạy từ đường tỉnh 839 về quốc lộ N bên phải có 02 biển báo hiệu nguy hiểm W201B (nguy hiểm đường cong), W207C nguy hiểm giao nhau với đường nhánh; Trên đường mặt lộ nhựa khô ráo và khu vực xảy ra tai nạn có ổ gà (đường hư hỏng) kích thước rộng 0m80, ngang 0m60, sâu 0m05; Mặt lộ đường tỉnh 816 rộng 6m00. Chọn trụ điện số 477ĐHu-48/107/104 làm điểm mốc cố định; Chọn mép đường bên phải đường tỉnh 816 theo hướng ĐT839 về quốc lộ N làm lề chuẩn đo vẽ các dấu vết hiện trường như sau:

+ Ký hiệu số (1) vị trí nạn nhân nằm ngửa trên ĐT816, đỉnh đầu nạn nhân đo vào lề chuẩn là 5m50, giữa hai gót chân đo vào lề chuẩn là 4m40.

+ Ký hiệu số (2) là vị trí xe đạp nằm ngã nghiêng sang trái, đầu xe hướng ra ngoài lộ nhựa bên lề bên trái so với lề chuẩn tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 6m60 và 5m80.

+ Ký hiệu số (3) là vị trí xe mô tô không biển số, số máy: JA39E 01034N, số khung: RLHIA3909HJ103792 nằm ngoài lề chuẩn ở tư thế ngã nghiêng sang trái, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn, ngược lề là 0m50 và 01m30.

+ Ký hiệu số (4) là vị trí vùng đường nhựa trên ĐT816 bị hư hỏng hình tròn ổ gà có kích thước 0m80 x 0m60 x 0m05 nằm trên lề trái so với lề chuẩn, tâm vùng hư hỏng đo vào lề chuẩn là 4m70.

- Ký hiệu số (5) là vị trí vết cày dài 19m60 không liên nét nằm trên ĐT816 do ma sát cản gát chân xe mô tô (3) để lại, đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 2m00, cuối vết cày nằm dưới cản gát chân bên trái xe (3).

+ Ký hiệu số (6) là vị trí vết trượt màu đen in đậm trên mặt đường ĐT816 do ma sát lốp vỏ bánh xe trước xe 62P1-542.99 để lại, dài 1m30 rộng 0m06, đầu và cuối vết trượt đo vào lề là 4m65 và 4m50.

+ Ký hiệu số (7) là vị trí vết cày dài 1m80 không liên nét nằm trên ĐT816 do ma sát cản gát chân bên phải xe mô tô 62P1-542.99 để lại, đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 5m00, cuối vết này nằm dưới cản gát chân xe mô tô 62P1-542.99.

+ Ký hiệu số (8) là vị trí xe mô tô 62P1-542.99 nằm ngã nghiêng sang phải trên ĐT816, đầu xe hướng về ĐT839, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 5m10 và 5m20.

+ Ký hiệu số (9) là vị trí vết phanh dài 2m70 dài đậm liền nét do ma sát lốp xe mô tô (5) để lại, đầu và cuối vết phanh đo vào lề chuẩn là 2m60 và 2m40.

+ Đỉnh đầu nạn nhân (1) đo đến tâm trục bánh sau xe (2) là 0m90; giữa hai gót chân nạn nhân đo vào đo vào tâm trục bánh trước xe (3) là 6m70; Trên vùng đường hư hỏng đo vào vết trượt (6) là 5m50; Đầu vết trượt (6) đo đến đầu vết cày (5) là 2m80, cuối vết phanh (9) đo đến đầu vết vày (5) là 3m20, cuối vết trượt (6) đo đến đầu vết cày (7) là 0m50, tâm trục bánh trước xe (8) đo đến đầu vết phanh (9) là 2m60; Điểm mốc cố định đo đến tâm trục bánh xe trước xe (8) là 35m00.

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện lúc 15 giờ 20 phút ngày 10-8-2025 đối với xe đạp có các dấu vết như sau:

+ Giỏ xách đựng đồ phía trước cong thụng từ trước về sau; Về chắn bùn trước cong thụng từ trước về sau.

+ Vành niền bánh xe trước cong biến dạng từ ngoài vào trong, trên vành niền có vết mài mòn kim loại.

+ Mặt ngoài bên trái, mặt vành của lốp xe trước có nhiều vết mài mòn cao su.

+ Đầu ốc vặn trục bánh xe sau bên phải bám dính vết sơn màu cam.

+ Về chắn bùn phía sau bị cong thụng từ sau về trước, từ phải sang trái.

+ Vành niền bánh sau cong biến dạng thụng sau về trước.

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện lúc 14 giờ 35 phút ngày 10-8-2025 đối với xe mô tô không biển số có các dấu vết như sau:

+ Đầu tay cầm điều khiển bên phải và cần thắng tay bên phải trầy xước mài mòn kim loại, cong nhẹ về sau.

+ Đầu tay cầm lái bên trái cong lệch từ trước về sau, từ dưới lên trên, bám dính đất, cát.

+ Ốp mũ ống phuộc trước bên phải bị bể.

+ Mặt trước ống phuộc giảm sóc bên trái phía trước tại vị trí trục bánh xe có vết xước bám dính cao su màu đen.

+ Mặt ngoài bên trái ống phuộc giảm sóc bên trái phía trước bám dính cao su màu đen.

+ Vành niền bên phải bánh xe trước có vết bám dính nước sơn màu đỏ.

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện lúc 15 giờ 00 phút ngày 10-8-2025 đối với xe mô tô biển số 62P1-542.99 có các dấu vết như sau:

+ Gương chiếu hậu bên phải bị gãy rời khỏi khung xe; ốp mũ đầu đèn, khung đầu xe bên phải có nhiều vết trầy xước, mài mòn bám dính bụi đá.

+ Yếm chắn gió bên trái có vết trầy xước tróc sơn kích thước 2cm x 0,5cm chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết trầy xước đo đến mặt đất là 37cm, đo đến vị trí gát chân trước bên trái là 44cm.

+ Đầu gát chân phía trước bên phải có vết trầy xước mài mòn kim loại.

+ Cao su đệm gát chân trước bên trái sút rời khỏi xe và cong lệch từ trước về sau.

Qua quá trình điều tra: kết quả xét nghiệm nồng độ cồn ngày 10-8-2025 của Trung tâm y tế khu vực Đ đối với: Phạm Quang V: xét nghiệm hóa sinh định lượng Ethanol (cồn) [Máu]: 5.6mmol/L, trị số bình thường $0 \leq 10.9$ mmol/L; xét nghiệm nước tiểu: âm tính; Đoàn Văn M: xét nghiệm hóa sinh định lượng Ethanol (cồn) [Máu]: 9.7mmol/L, trị số bình thường $0 \leq 10.9$ mmol/L; xét nghiệm nước tiểu: âm tính. V và M khai nhận: không có uống rượu, bia thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Cáo trạng số 17-CT-VKSKV2 ngày 14-3-2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo bị cáo Đoàn Văn Mai về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường 60.000.000 đồng khắc phục hậu quả. Bị cáo tự nguyện bồi thường thêm 100.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

- Ông Hà Đình Đ, đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Thanh T (người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn B (đã chết)) trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo M đã bồi thường khắc phục hậu quả 60.000.000 đồng, ông V đã hỗ trợ 10.000.000 đồng. Nay ông T yêu cầu bị cáo M tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 190.000.000 đồng theo như trình bày của ông T trước đây tại cơ quan điều tra, gồm tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại (tiền tổn thất tinh thần bằng 70 lần mức lương cơ sở theo hiện nay).

- Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quang V: Ông chưa có giấy phép lái xe loại A1. Khoảng 12 giờ ngày 10-8-2025, ông điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh trắng, không biển số (do ông là chủ sở hữu, đang trong quá trình thu hồi, cấp đổi giấy đăng ký xe và biển số nên không có giấy tờ xe), đi lấy chanh từ khu vực ấp C, xã Đ về vừa tại ấp T, xã Đ. Ông đi đúng tốc độ, đúng phần đường của mình, ông không sử dụng chất kích thích. Phần đường hướng ngược lại với ông có người điều khiển xe đạp di chuyển bình thường, sau đó ông thấy 01 xe mô tô. Ông không nhìn thấy va chạm giữa xe mô tô và xe đạp ở ngược

hướng di chuyển của ông, nhưng ông đang đi thì va chạm với xe đạp, bánh trước của xe đạp nằm bên phần đường của ông. Tai nạn xảy ra nạn nhân chết, ông bị thương trầy xước 02 chân, phần ngực bị đau nhức. Ông không yêu cầu gì đối với bị cáo. Ông không đồng ý liên đới bồi thường vì ông không có lỗi trong vụ tai nạn, đây là sự kiện bất ngờ, ông đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân 10.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự bị cáo có lỗi nên có trách nhiệm bồi thường.

- Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh T1: Ông là chủ sở hữu xe mô tô biển số 62P1-542.99. Khoảng 11 giờ 00 ngày 10-8-2025, Đoàn Văn M có mượn xe này của ông để về thăm nhà tại ấp T, xã Đ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, ông nghe nói M xảy ra tai nạn giao thông. Sau khi sự việc xảy ra, ông đã nhận lại xe, ông không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Ông không đồng ý liên đới bồi thường vì ông cho M mượn xe, M có bằng lái, M có lỗi gây tai nạn nên về trách nhiệm dân sự M có trách nhiệm bồi thường.

- Lời khai người làm chứng bà Nguyễn Thị Hoàng O: Ngày 10-8-2025 chồng bà là bị cáo Đào Văn M1 chở bà đi từ cầu C, xã B (cũ) về nhà ở ấp B, xã B (cũ) bằng xe mô tô màu cam, không nhớ biển số, đang lưu thông trên đường nhựa thì xảy ra va chạm giao thông, bà ngồi sau nên không quan sát được phía trước. Khi va chạm, xe mô tô do chồng bà điều khiển ngã về phía lề phải hướng lưu thông. Sau khi té ngã, bà đứng lên thì thấy ở hiện trường vụ va chạm giao thông có 01 xe đạp, 01 người đàn ông lớn tuổi nằm ở lề phải cùng lề với vị trí bà bị té ngã, cách vị trí bà té ngã khoảng 6-7m về hướng Ủy ban nhân dân xã B (cũ), 01 xe mô tô chở chanh ngã đối diện bên kia lề với xe đạp, không thấy người điều khiển xe chở chanh, người đi xe đạp chết tại chỗ. Trước khi té ngã bà không nghe, không thấy, không biết chồng bà xử lý thế nào, chỉ đến khi bị té ngã bà mới biết là bị va chạm giao thông.

- Lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Thế H1: Khoảng 12 giờ ngày 10-8-2025, ông điều khiển xe chở chanh từ khu vực ấp C, xã Đ về vựa tại ấp T, xã Đ, lưu thông trên đường T hướng từ cầu T về hướng Ủy ban nhân dân xã Đ, ông đi phía sau xe của Phạm Quang V, cách xe V khoảng 40m. Ông nhìn thấy vụ va chạm giữa 01 xe mô tô và 01 xe đạp đi cùng chiều (ngược hướng với ông), xe mô tô té ngã vào lề đường cùng chiều đi, người đi xe đạp vẫn còn ngồi trên xe, tuy nhiên tay lái không vững và toàn bộ phần bánh trước đã bị lệch sang phần đường ngược chiều. Lúc này V điều khiển xe chở chanh xảy ra va chạm với người đi xe đạp, người đi xe đạp té ngã giữa đường, V và xe té ngã vào lề đường cùng chiều đi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M từ 01 năm 06

tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm kể từ ngày tuyên án.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 87, 88 và 89 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đoạn video clip liên quan đến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 10-8-2025 tại ấp T, xã Đ, tỉnh Long An. Kết luận giám định số 3133/KL-KTHS ngày 30-12-2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: File video clip được đặt tên “TNGT 10-8-2025”, dung lượng 3,219,699 bytes, thời lượng 01 phút 12 giây, ký hiệu A, có mã MD5 gồm 32 ký tự (69E47805E6A84CEECCBB52524F44723C5) không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về mặt nội dung (trong hồ sơ vụ án).

+ Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông T đại diện hợp pháp cho ông T yêu cầu bị cáo M bồi thường 250.000.000 đồng tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại. Bị cáo M đã bồi thường 60.000.000 đồng, còn lại 190.000.000 đồng chưa bồi thường. Ông V có hỗ trợ cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của ông T yêu cầu bị cáo M và ông T1, ông V liên đới bồi thường cho phía bị hại 190.000.000 đồng; Bị cáo M chỉ tự nguyện bồi thường thêm cho phía bị hại 100.000.000 đồng. Đề nghị căn cứ các Điều 584, 585 và 591 Bộ luật dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu của đại diện bị hại, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo M về bồi thường thiệt hại.

- Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn M, luật sư Trần Như L1 trình bày:

+ Về tội danh, thống nhất theo cáo trạng truy tố.

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo M như: Bị cáo M tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng, bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo M, bị cáo M là lao động chính, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có việc làm ổn định, bị cáo có nhân thân tốt, có ý thức khắc phục hậu quả, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm d, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M với mức thấp nhất của khung hình phạt; đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo M được hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo M đã bồi thường số tiền 60.000.000 đồng. Hiện phía bị hại yêu cầu bị cáo M tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 190.000.000 đồng. Bị cáo M chỉ xin tự nguyện bồi thường thêm 100.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo M khó khăn, chấp nhận theo sự tự nguyện của bị cáo về số tiền bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10-8-2025, Đoàn Văn M có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 62P1-542.99 chở Nguyễn Thị Hoàng O lưu thông bên phải trên đường T theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã Đ đi cầu T. Khi M điều khiển xe đến đoạn đường thuộc ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh, trong lúc điều khiển xe M thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe lưu thông phía trước cùng chiều nên xảy ra va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Văn B điều khiển cùng chiều phía trước, lúc này xe mô tô do M điều khiển té ngã vào phía bên trong lề phải cùng chiều hướng đi, xe đạp do ông B điều khiển bị đẩy ra giữa đường và qua phần đường bên trái va chạm với xe mô tô không biển số do Phạm Quang V điều khiển theo hướng ngược lại, ông B và xe đạp bị đẩy ngược lại ngã vào bên trong lề phải cùng chiều đường đi của ông B, V và xe mô tô bị ngã vào bên trong lề phải cùng chiều đi của V. Hậu quả ông B tử vong; M, Hoàng O, V bị thương nhẹ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo M phù hợp khách quan với biên bản và sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo M đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe lưu thông phía trước cùng chiều là gây nguy hiểm cho người khác, để xảy ra tai nạn là vi phạm pháp luật nhưng lại thực hiện với lỗi vô ý vì cầu thả và quá tự tin. Hành vi của bị cáo M đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, hậu quả xảy ra làm ông Nguyễn Văn B tử vong.

[5] Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[6] Cáo trạng số 17-CT-VKSKV2 ngày 14-3-2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo M với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý cầu thả do quá tự tin, bị cáo đã gây ra tai nạn

giao thông gây ra cái chết cho ông Nguyễn Văn B, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm. Xét bị cáo M nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Xét bị cáo M tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng, bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo M, bị cáo M là lao động chính, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có việc làm ổn định, bị cáo có nhân thân tốt, có ý thức khắc phục hậu quả - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo M là có căn cứ pháp luật.

[10] Phần bào chữa của luật sư Trần Như L1 bào chữa cho bị cáo M là có căn cứ chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Căn cứ các Điều 87, 88 và 89 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 đoạn video clip liên quan đến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 10-8-2025 tại ấp T, xã Đ, tỉnh Long An. Kết luận giám định số 3133/KL-KTHS ngày 30-12-2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: File video clip được đặt tên “TNGT 10-8-2025”, dung lượng 3,219,699 bytes, thời lượng 01 phút 12 giây, ký hiệu A, có mã MD5 gồm 32 ký tự (69E47805E6A84CEECCBB52524F44723C5) không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về mặt nội dung, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án là phù hợp.

[11.2] Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xét thấy:

+ Xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu cam-đen, biển số 62P1-542.99, qua điều tra xác minh do ông Huỳnh Thanh T1 (em vợ Đoàn Văn M) là chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu xong là phù hợp nên không tiếp tục đề cập.

+ 01 xe đạp màu đỏ - xám - bạc, không nhãn hiệu của ông Nguyễn Văn B, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Thanh T là người đại diện hợp pháp của bị hại xong là phù hợp nên không tiếp tục đề cập.

+ Xe mô tô hiệu Honda, loại Wave alpha, màu xanh-đen, không gắn biển số do Phạm Quang V mua lại của Phạm Thanh S nhưng chưa làm thủ tục đăng ký chứng nhận theo quy định, V điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển phương tiện trên đến Công an xã Đ xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp nên không tiếp tục đề cập.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Hà Đình Đ đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Thanh T (người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn B (đã chết)) yêu cầu bị cáo Đoàn Văn M liên đới cùng ông Huỳnh Thanh T1 (chủ xe) và ông Phạm Quang V (người bị sự kiện bất ngờ gây tử vong cho ông B) bồi thường tổng cộng 250.000.000 đồng, gồm tiền chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại (tiền tổn thất tinh thần bằng 70 lần mức lương cơ sở theo hiện nay). Tiền phúng điếu được 140.000.000 đồng gia đình bị hại thu dùng để bù vào các khoản tiền khác. Bị cáo M đã bồi thường 60.000.000 đồng, Phạm Quang V đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân số tiền 10.000.000 đồng. Hiện ông Đ yêu cầu bị cáo M cùng ông T1 và ông V liên đới tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại 190.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 591 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30-6-2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, xét thấy:

- Về chi phí cho việc mai táng, phía bị hại cung cấp Hợp đồng mai táng ngày 10-8-2025 và các biên nhận, xét thấy:

+ Tiền áo quan 40.000.000 đồng, giỏ té (giỏ trái cây, giỏ nhang) 2.000.000 đồng, nước sôi 3.000.000 đồng, rạp, bàn ghế 5.000.000 đồng, nhân viên trực tang 2.000.000 đồng, giữ xe, bảo vệ 3.500.000 đồng, bàn vong, cây dù 800.000 đồng, bánh, đậu, trà 1.500.000 đồng, tiền công xây kim tĩnh 10.000.000 đồng, tổng cộng: 67.800.000 đồng, là phù hợp, có căn cứ chấp nhận;

+ Tiền trang trí hoa tươi (hoa full) 30.000.000 đồng: Do hoa trang trí cho cả đám, nên không phù hợp, chỉ chấp nhận một phần bằng 15.000.000 đồng;

+ Nhạc lễ 10.500.000 đồng, sư thầy (xuyên suốt đám) 45.000.000 đồng, kèn tây (liệm) 3.000.000 đồng, kèn tây đưa (full) 6.000.000 đồng, xuất ca đêm cuối 5.000.000 đồng, trực trống lớn 1.500.000 đồng, là không phù hợp nên không chấp nhận;

+ Tiền thợ nấu, phụ rửa chén 6.300.000 đồng, tiền trọn gói nấu đám 125.000.000 đồng, tiền vật liệu xây dựng xây mã 92.000.000 đồng, tiền công xây mã 45.000.000 đồng, là không phù hợp nên không chấp nhận.

Tổng cộng, số tiền được chấp nhận 82.800.000 đồng;

- Đối với tiền phúng điếu (gia đình bị hại cho rằng 140.000.000 đồng), gia đình bị hại thu, phía bị cáo không đề nghị xem xét, do đó, được tính như bù vào các khoảng tiền khác (như tiền xây mộ...) nên không đề cập.

- Đối với tiền tổn thất tinh thần: Phía bị hại yêu cầu 70 lần mức lương cơ sở nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh; Xét thấy chấp nhận số tiền 23.400.000 đồng (10 lần mức lương cơ sở hiện tại) là phù hợp.

Tổng số tiền được chấp nhận yêu cầu là 106.200.000 đồng.

Tuy nhiên, xét hiện bị cáo đã bồi thường cho phía bị hại 60.000.000 đồng khác phục hậu quả, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho phía bị hại 100.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên ghi nhận.

[13] Xét phía bị hại yêu cầu ông T1 (chủ xe) và ông V (người va chạm với nạn nhân) phải liên đới bồi thường với bị cáo là không phù hợp, không có căn cứ chấp nhận. Ông V không có lỗi trong vụ tai nạn, đây là sự kiện bất ngờ, ông V đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân 10.000.000 đồng; Ông T1 cũng không có lỗi trong việc gây cái chết của nạn nhân, ông T1 cho bị cáo M mượn xe, bị cáo M có bằng lái, về trách nhiệm dân sự bị cáo mai M đã tự nguyện bồi thường. Do đó không chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại về việc liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự.

[14] Đối với Phạm Quang V, qua quá trình điều tra xác định V đi đúng phần đường theo quy định, sự việc va chạm giữa xe mô tô do V điều khiển và xe đạp do ông Nguyễn Văn B là sự kiện bất ngờ do sự việc va chạm giữa xe mô tô biển số 62P1-542.99 do bị cáo M điều khiển và xe đạp của ông B trước đó, nên hành vi của Phạm Quang V không cấu thành tội phạm liên quan.

Tuy nhiên, Phạm Quang V điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, không có chứng nhận đăng ký xe, không gắn biển số là lỗi vi phạm hành chính, Cơ quan Cảnh sát điều tra có công văn chuyển hồ sơ và phương tiện trên đến Công an xã Đ xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

[15] Về án phí, căn cứ các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét thấy: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, các Điều 299 và 326 của

Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 26-5-2026).

Giao người được hưởng án treo là bị cáo Đoàn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đoàn Văn M có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đoàn Văn M trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Về xử lý vật chứng, căn cứ các Điều 87, 88 và 89 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án 01 đoạn video clip liên quan đến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 10-8-2025 tại ấp T, xã Đ, tỉnh Long An. Kết luận giám định số 3133/KL-KTHS ngày 30-12-2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: File video clip được đặt tên “TNGT 10-8-2025”, dung lượng 3,219,699 bytes, thời lượng 01 phút 12 giây, ký hiệu A, có mã MD5 gồm 32 ký tự (69E47805E6A84CEECBB52524F44723C5) không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về mặt nội dung.

- Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 591, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo: Buộc bị cáo Đoàn Văn M phải bồi thường thêm cho ông Nguyễn Thanh T (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn B) 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền chi phí mai táng bị hại Nguyễn Văn B và tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đoàn Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 26-5-2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo; ĐD bị hại; Liên quan;
- UBND Xã Hòa Khánh, tỉnh Tây Ninh;
- Hồ sơ THA.HS (07);
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương